

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 6 - 2022

*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Vũ Đức Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Ngụ Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toàn số: 12/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N** – SN: 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Vũ T** – SN: 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Chị N và anh Phạm Vũ T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08 tháng 02 năm 2017. Trong thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung Phạm Nguyễn Ngọc Tr – SN: 07/04/2017, tuy nhiên từ ngày chị sinh con, anh T thay đổi tính nết, không quan tâm con cái, không có trách nhiệm với gia đình, anh T thường đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà, anh T còn có quan hệ ngoại tình với

người phụ nữ khác. Chị thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Vũ T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Vũ T có 01 con chung Phạm Nguyễn Ngọc Tr – SN: 07/04/2017. Nay ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Phạm Vũ T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Vũ T, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập thông qua UBND xã I, niêm yết thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND xã I, tại nhà anh Phạm Vũ T và tại Tòa án huyện Ea Súp tuy nhiên anh T đều vắng mặt tại Tòa án không lý do. Do vậy anh T không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08 tháng 04 năm 2022 nguyên đơn đã được tiếp cận, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn không có ý kiến tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Phạm Vũ T, về con chung giao con chung Phạm Nguyễn Ngọc Tr cho chị Nguyễn Thị Tuyết N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Phạm Vũ T phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Vũ T có nơi cư trú thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk

Lắc, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Phạm Vũ T trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập thông qua UBND xã I và mẹ đẻ của anh T là bà Quang Thị H, niêm yết thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND xã I, tại nhà anh Phạm Vũ T và tại Tòa án huyện Ea Súp đồng thời liên hệ qua số điện thoại của anh T, tuy nhiên anh T không hợp tác, không có mặt tại Tòa án. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Vũ T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08 tháng 02 năm 2017 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Vũ T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh T, chị N nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, anh T thường đánh đập chị N, đuổi chị ra khỏi nhà không quan tâm con cái, không có trách nhiệm với gia đình. Xét tình cảm, hạnh phúc của anh T, chị N không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Phạm Vũ T.

[4] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy khi làm đơn khởi kiện chị N yêu cầu Tòa án giao con cho anh T nuôi dưỡng tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết anh T không hợp tác, thường vắng mặt tại địa phương, thay đổi nơi cư trú, không cung cấp địa chỉ cho chị N và Tòa án biết, anh T cũng không trực tiếp nuôi con mà để con cho mẹ đẻ nuôi dưỡng. Nay chị N có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị N, nhận thấy chị N hiện làm Công ty, thu nhập khoảng 8.000.000^d (*Tám triệu đồng*) tháng, có nơi cư trú ổn định, có điều kiện chăm sóc giáo dục con nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giao con chung cho anh T nuôi dưỡng mà cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Tuyết N, giao cháu Phạm Nguyễn Ngọc Tr – SN: 07/04/2017 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị N không yêu cầu anh Phạm Vũ T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị N và anh T không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Phạm Vũ T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Ngọc Tr – SN: 07/04/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N không được quyền ngăn cản anh Phạm Vũ T đến thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Vũ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003438 ngày 19/01/2022.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính